

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày: 06-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

Bà Đặng Thị Thơm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Th), sinh năm 1986 tại Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Không xác định được; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (1957) và bà Nguyễn Thị N (chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 20/3/2020 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất cho đến nay. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Võ Minh H sinh năm 1995

Nơi cư trú: Số C3/120B, ấp Bắc Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Anh Phạm Trần Minh Luân sinh năm 1989

Nơi cư trú: Số B1/005, ấp Lạc Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Anh Mai Hải L1 sinh năm 1995 (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Tuấn V sinh năm 1989 (Vắng mặt)

4. Anh Phạm Đàm P sinh năm 1973 (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Thanh H1 sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp Nam S, xã Quang T, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai.

6. Chị Vũ Thị Bích Ch sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Võ D2, xã Gia K, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai.

7. Anh Mai Viêt D1 sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19/2G, ấp Võ D2, xã Gia K, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Bắc S, xã Quang T, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai.

8. Anh Phạm Minh H2 sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số H1/067, ấp Nam S, xã Quang T, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C khai nhận sinh ra và lớn lên tại xã Thanh V, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng năm 14 tuổi mẹ chết, cha đi lấy vợ khác nên C bỏ nhà sống lang thang không có nơi cư trú nhất định.

Ngày 11/3/2020, C đi xe khách từ Lâm Đồng về Đồng Nai trong tình trạng đã sử dụng ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C xuống xe ở xã Quang T. Do đã sử dụng ma túy và bị mất khả năng kiểm soát C lấy 01 (một) con dao (loại dao cắt trái cây) cầm trên tay và nói luyên thuyên gây hoang mang lo sợ cho người dân rồi đi vào sân nhà của anh Phạm Minh H2. Lúc này, người dân báo Công an xã Quang Trung đến hiện trường thì thấy C trên tay cầm 01 (một) con dao dài khoảng 30cm đang đứng trong sân nhà của anh Hoàn la hét, chửi bới có biểu hiện “ngáo đá”. Công an xã Quang Trung gồm có đồng chí Huỳnh Văn C1 - Trưởng Công an xã, các đồng chí Võ Minh H, Phạm Trần Minh L, Mai Hải L1 là Công an viên và Phạm Đàm P, Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Thanh H1 là lực lượng dân quân đến hiện trường phát hiện C đang cầm dao, đồng chí C1 thuyết phục nhưng lúc này C không nghe lời mà cầm dao tấn công lực lượng Công an và dân quân xã. C dùng dao đâm 01 (một) nhát trúng vào bả vai bên phải của đồng chí Võ Minh H gây thương tích. Ngay lúc này, Công an xã Quang T đã tập trung lực lượng khống chế và bắt giữ C về hành vi chống người thi hành công vụ và gây thương tích đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện giải quyết theo quy định.

Ngày 19/3/2020, anh Võ Minh H có đơn yêu cầu khởi tố xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn C về hành vi gây thương tích.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn C và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mô tả.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0209/TgT/2020, ngày 18/3/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: sọ vai phải kích thước 3,2x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế

quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Minh H - 1995 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 02% (Hai phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 61/CT-VKS.TN ngày 07/7/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo C từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - anh Võ Minh H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại - anh Võ Minh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh Hoàn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[1.3] Người làm chứng anh Phạm Trần Minh L, anh Mai Hải L1, anh Nguyễn Tuấn V, anh Phạm Đàm P, anh Nguyễn Thanh H1, chị Vũ Thị Bích Ch, anh Mai Viết D1 và anh Phạm Minh H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/3/2020, tại ấp Nam S, xã Quang T, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn C đã sử dụng ma túy đá và bị ảnh hưởng bởi chất ma túy nên khi được công an xã Quang T vận động, thuyết phục bỏ con dao xuống nhằm tránh gây nguy hiểm cho những người xung quanh nhưng C đã không chấp hành mà còn dùng dao gây ra thương tích cho anh Võ Minh H là Công an viên thuộc Công an xã Quang T, huyện Thống N đang thi hành công vụ với tỷ lệ là 02%, hành vi của C đã bị bắt giữ quả tang. Như vậy, hành vi bị cáo thực hiện, hung khí bị cáo sử dụng, hậu quả bị cáo gây ra thuộc trường hợp quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là: “Dùng ... hung khí nguy hiểm” và “Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân”. Do đó, Cáo trạng số 61/CT-VKS.TN ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, thể hiện ý thức xem thường pháp luật cũng như xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây xôn xao dư luận, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án là nơi có đông dân cư sinh sống. Do đó, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đây là căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo rất táo bạo và liều lĩnh, bất chấp hậu quả xảy ra. Mặt khác, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và hiện không có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và

biết tuân thủ pháp luật. Đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Một con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Do bị hại - anh Võ Minh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm a, k khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Th) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2020.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm (*theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang